**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 30:**

**VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**Câu 1:**  Tuyến giao thông vận tải quan trọng nhất ở nước ta hiện nay là

**A.** Đường sắt Thống Nhất. **B.** Quốc lộ 1A.

**C.** Đường biển. **D.** Tuyến Bắc - Nam.

**Câu 2:**  Dựa vào bản đồ giao thông ở Atlat ĐLVN trang 23, tuyến đường sắt dài nhất nước ta là

**A.** Hà Nội – Thái Nguyên. **B.** Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh.

**C.** Hà Nội – Lào Cai. **D.** Hà Nội – Hải Phòng.

**Câu 3:**  Điều kiện nào sau đây của vùng biển nước ta thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển?

**A.** Có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.

**B.** Các hệ sinh thái ven biển rất đa dạng và giàu có.

**C.** Có nhiều sa khoáng với trữ lượng lớn.

**D.** Nằm gần các tuyến hàng hải trên biển Đông.

**Câu 4:**  Đây là một cảng sông nhưng lại được xem như một cảng biển.

**A.** Sài Gòn. **B.** Vũng Tàu. **C.** Nha Trang. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 5:**  Về điện thoại quốc tế, hiện nay nước ta có các cửa chính để liên lạc trực tiếp là :

**A.** Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

**B.** Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

**C.** Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ.

**D.** Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Bình Dương.

**Câu 6:**  Đầu mối giao thông vận tải đường sắt lớn nhất nước ta là

**A.** Hà Nội **B.** Hải Phòng **C.** Đà Nẵng **D.** TP Hồ Chí Minh

**Câu 7:**  Hướng chuyên môn hóa vận tải hàng hóa và hành khách của giao thông vận tải đường thủy nước ta thể hiện rõ nhất ở vùng :

**A.** Đồng bằng sông Hồng. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 8:**  Ý nào sau đây đúng khi nói về ngành thông tin liên lạc của nước ta hiện nay?

**A.** Mạng lưới viễn thông quốc tế chưa hội nhập với thế giới qua thông tin vệ tinh

**B.** Ngành viễn thông chưa đón đầu được những thành tựu kĩ thuật hiện đại

**C.** Internet cùng với các mạng xã hội được người dân sử dụng rộng rãi

**D.** Chưa có các vệ tinh viễn thông địa tĩnh và hệ thống cáp quang

**Câu 9:**  Từ Bắc vào Nam, đường quốc lộ 1A đi qua lần lượt các tỉnh thành :

**A.** Hà Nam, Hà Tĩnh, Bắc Giang, Cần Thơ, An Giang.

**B.** Bắc Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Cần Thơ.

**C.** Hà Tĩnh, Hà Nam, Bắc Giang, Đồng Nai, Cần Thơ.

**D.** Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Bình, Hà Tĩnh, Đồng Nai.

**Câu 10:**  Trong tất cả các loại hình giao thông vận tải: đường bộ, đường sắt và đường sông thì:

**A.** Đường bộ có độ dài lớn nhất **B.** Đường sông có độ dài lớn nhất

**C.** Đường sắt có độ dài lớn nhất **D.** Đường bộ có độ dài nhỏ nhất

**Câu 11:**  Ý nào dưới đây đúng khi nói về ngành thông tin liên lạc của nước ta hiện nay?

**A.** Mạng lưới bưu chính còn chưa rộng khắp, chưa có mặt ở các vùng sâu, vùng xa

**B.** Ngành viễn thông có tốc độ phát triển nhanh vượt bậc, đón đầu được những thành tựu kĩ thuật hiệ đại

**C.** Ngành viễn thông chủ yếu là sử dụng kĩ thuật analog lạc hậu

**D.** Mạng điện thoại cố định phát triển mạnh hơn mạng di động

**Câu 12:**  Trong các loại hình vận tải, thì giao thông vận tải đường bộ (ô tô) ở nước ta :

**A.** Có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.

**B.** Chiếm ưu thế cả về khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển.

**C.** Phát triển không ổn định.

**D.** Có trình độ kĩ thuật và công nghệ cao nhất.

**Câu 13:**  Trong những năm gần đây, mạng lưới đường bộ nước ta đã mở rộng và hiện đại hóa, nguyên nhân chủ yếu là do:

**A.** Huy động được các nguồn vốn, tập trung đầu tư phát triển

**B.** Nền kinh tế đang phát triển với tốc độ nhanh nên nhu cầu lớn

**C.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển giao thông đường bộ

**D.** Dân số đông, tăng nhanh nên nhu cầu đi lại ngày càng tăng

**Câu 14:**  Tuyến đường được coi là xương sống của hệ thống đường bộ nước ta là

**A.** Quốc lộ 5 **B.** Quốc lộ 6 **C.** Quốc lộ 1 **D.** Quốc lộ 2

**Câu 15:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 23, tuyến đường biển quan trọng nhất của nước ta là?

**A.** Hải Phòng – Cửa Lò **B.** Hải Phòng – Đà Nẵng

**C.** TP Hồ Chí Minh – Hải Phòng **D.** TP Hồ Chí Minh – Quy Nhơn

**Câu 16:**  Dựa vào Atlat ĐLVN trang 28, cho biết quốc lộ số 1 không đi ngang qua tỉnh nào sau đây?

**A.** Quảng Nam. **B.** Khánh Hoà. **C.** Bình Thuận. **D.** Lâm Đồng.

**Câu 17:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 23, sân bay nào dưới đây không phải là sân bay quốc tế (năm 2007)?

**A.** Nội Bài **B.** Đà Nẵng **C.** Tân Sơn Nhất **D.** Liên Khương

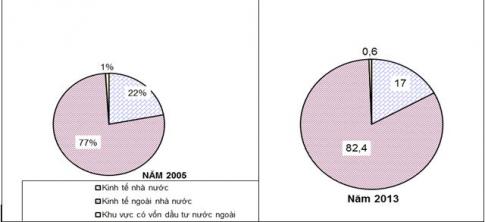
**Câu 18:**  Sân bay nội địa đang hoạt động ở Duyên hải Nam Trung Bộ xếp theo thứ tự từ bắc vào nam là:

**A.** Huế, Đà Nẵng, Chu Lai, Phù Cát, Đông Tác, Cam Ranh.

**B.** Đà Nẵng, Chu Lai, Phù Cát, Đông Tác, Cam Ranh.

**C.** Chu Lai, Phù Cát, Đông Tác, Cam Ranh.

**D.** Phù Cát, Đông Tác, Nha Trang, Cam Ranh.

**Câu 19:**  Cho biểu đồ   
Cơ cấu hành khách vận chuyển phân theo thành phần kinh tế  
   
  
Hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với các biểu đồ trên?

**A.** Giảm tỉ trọng hành khách vận chuyển ở ở thành phần kinh tế Nhà nước.

**B.** Tăng tỉ trọng hành khách vận chuyển ở ở thành phần kinh tế ngoài Nhà nước.

**C.** Cơ cấu hành khách vận chuyển phân theo thành phần kinh tế ít có sự thay đổi.

**D.** Hành khách vận chuyển ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tỉ trọng rất nhỏ.

**Câu 20:**  Ý nào dưới đây đúng khi nói về ngành vận tải đường biển của nước ta?

**A.** Không có điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường biển

**B.** Các tuyến đường biển ven bờ chủ yếu là hướng tây – đông

**C.** Có nhiều cảng biển và cụm cảng quan trọng

**D.** Tất cả các thành phố trực thuộc Trung ương đều có cảng biển nước sâu

**Câu 21:**  Trong định hướng phát triển thông tin liên lạc, nước ta cần ưu tiên xây dựng và hiện đại hóa mạng thông tin :

**A.** Cấp quốc gia. **B.** Cấp vùng.

**C.** Cấp tỉnh (thành phố). **D.** Quốc tế

**Câu 22:**  Đây là phương thức truyền dẫn cổ điển, hiện nay được thay thế bằng các phương thức tiên tiến hơn.

**A.** Viba. **B.** Cáp quang.

**C.** Viễn thông quốc tế. **D.** Dây trần.

**Câu 23:**  Cho bảng số liệu   
Cơ cấu khách quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện vận chuyển năm 2005 và 2014  
(Đơn vị: %)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | 2005 | 2014 |
| Đường hàng không | 67,1 | 78,1 |
| Đường thuỷ | 5,8 | 1,7 |
| Đường bộ | 27,1 | 20,2 |

Biểu đồ nào thể hiện thích hợp nhất cơ cấu khách quốc tế đến Việt Nam phân theo phương tiện vận chuyển năm 2005 và 2014?

**A.** Biểu đồ kết hợp. **B.** Biểu đồ cột. **C.** Biểu đồ đường. **D.** Biểu đồ tròn.

**Câu 24:**  Các cảng lớn của nước ta xếp theo thứ tự từ Nam ra Bắc là :

**A.** Cái Lân, Hải Phòng, Cửa Lò, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Sài Gòn, Cần Thơ.

**B.** Sài Gòn, Cần Thơ, Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Vinh, Cái Lân, Hải Phòng.

**C.** Trà Nóc, Sài Gòn, Nha Trang, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Cửa Lò, Hải Phòng, Cái Lân.

**D.** Cam Ranh, Dung Quất, Liên Chiểu, Chân Mây, Vũng Áng, Nghi Sơn.

**Câu 25:**  Dựa vào Atlat ĐLVN trang 23, Quốc lộ số 1 được bắt đầu từ tỉnh nào sau đây?

**A.** Lạng Sơn. **B.** Cao Bằng. **C.** Hà Giang. **D.** Lào Cai.

**Câu 26:**  Trong quá trình Đồi mới nền kinh tế nước ta hiện nay, giao thông vận tải có vai trò đặc biệt quan trọng không phải vì :

**A.** Giúp cho quá trình sản xuất, các hoạt động xã hội diễn ra liên tục, thuận tiện

**B.** Sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất lớn cho xã hội

**C.** Tạo ra mối liên hệ kinh tế - xã hội giữa các địa phương, với cả thế giới

**D.** Tăng cường sức mạnh an ninh quốc phòng cho đất nước

**Câu 27:**  Đây là hai thành phố được nối với nhau bằng đường sắt.

**A.** Hải Phòng - Hạ Long. **B.** Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh.

**C.** Đà Lạt - Đà Nẵng. **D.** Hà Nội - Thái Nguyên.

**Câu 28:**  Dựa vào bảng số liệu sau đây về khối lượng hàng hoá vận chuyển của nước ta phân theo loại hình vận tải.

(Đơn vị : nghìn tấn)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Loại hình | 1990 | 1995 | 2000 | 2005 |
| Đường ô tô | 54 640 | 92 255 | 141 139 | 212 263 |
| Đường sắt | 2 341 | 4 515 | 6 258 | 8 838 |
| Đường sông | 27 071 | 28 466 | 43 015 | 62 984 |
| Đường biển | 4 358 | 7 306 | 15 552 | 33 118 |

Nhận định nào chưa chính xác ?

**A.** Đường sông là ngành có tỉ trọng lớn thứ hai nhưng là ngành tăng chậm nhất.

**B.** Đường biển là ngành có tốc độ tăng nhanh nhất nhờ có nhiều điều kiện thuận lợi.

**C.** Đường ô tô là ngành có tỉ trọng cao nhất và tăng nhanh nhất trong các loại hình.

**D.** Đường sắt luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất vì cơ sở vật chất còn nghèo và lạc hậu.

**Câu 29:**  Đây là các cảng biển nước sâu của nước ta kể theo thứ tự từ Bắc vào Nam.

**A.** Vũng Áng, Nghi Sơn, Chân Mây, Dung Quất, Cái Lân.

**B.** Cái Lân, Nghi Sơn, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.

**C.** Nghi Sơn, Cái Lân, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất.

**D.** Cái Lân, Vũng Áng, Nghi Sơn, Dung Quất, Chân Mây.

**Câu 30:**  Đường ống của nước ta hiện nay

**A.** Chỉ phát triển ở đồng bằng sông Hồng

**B.** Đã vận chuyển khí từ thềm lục địa vào đất liền

**C.** Chỉ vận chuyển các loại xăng dầu thành phẩm

**D.** Chưa gắn với sự phát triển của ngành dàu khí

**Câu 31:**  Trong tất cả các loại hình giao thông vận tải: đường bộ, đường sắt và đường sông thì:

**A.** Đường sông có độ dài lớn nhất **B.** Đường sông có độ dài nhỏ nhất

**C.** Đường sắt có độ dài nhỏ nhất **D.** Đường bộ có độ dài nhỏ nhất

**Câu 32:**  Nhiêm vụ quan trọng của ngành thông tin liên lạc là

**A.** Truyền tin tức một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời

**B.** Thực hiện các mối giao lưu giữa các địa phương trong nước

**C.** Phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa

**D.** Nâng cao dân trí, đảm bảo an ninh quốc phòng

**Câu 33:**  Năm 2002, khối lượng hàng hóa luân chuyển ở nước ta cao nhất xếp theo thứ tự là :

**A.** Vận tải đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển.

**B.** Vận tải đường bộ, đường sông, đường sắt.

**C.** Vận tải đường biển, đường sắt, đường bộ, đường sông.

**D.** Vận tải đường sông, đường biển, đường bộ, đường sắt.

**Câu 34:**  Đây là một trong những đặc điểm của mạng lưới đường ô tô của nước ta.

**A.** Mật độ thuộc loại cao nhất khu vực. **B.** Hơn một nửa đã được trải nhựa.

**C.** Về cơ bản đã phủ kín các vùng. **D.** Chủ yếu chạy theo hướng Bắc - Nam.

**Câu 35:**  Loại hình giao thông vận tải thuận lợi nhất để nước ta giao lưu với các nước trong khu vực Đông Nam Á là :

**A.** Đường bộ. **B.** Đường sông.

**C.** Đường biển. **D.** Đường hàng không.

**Câu 36:**  Để đi bằng đường bộ ( đường ô tô ) từ Bắc vào Nam, ngoài quốc lộ 1 còn có

**A.** Quốc lộ 6 **B.** Quốc lộ 5 **C.** Đường Hồ Chí Minh **D.** Quốc lộ 2

**Câu 37:**  Tuyến đường sắt dài nhất nước ta là:

**A.** Hà Nội – Hải Phòng **B.** Đường sắt Thống Nhất

**C.** Hà Nội – Thái Nguyên **D.** Hà Nội – Lào Cai

**Câu 38:**  Loại hình giao thông vận tải mới ra đời ở nước ta là:

**A.** Đường sông **B.** Đường biển

**C.** Đường hàng không **D.** Đường bộ ( đường ô tô )

**Câu 39:**  Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng hiện nay là do:

**A.** Đời sống nhân dân đang dần được ổn định

**B.** Kinh tế - xã hội đang phát triển mạnh theo chiều rộng

**C.** Sự mở cửa, hội nhập và phát triển mạnh nền kinh tế thị trường

**D.** Nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa

**Câu 40:**  Đường quốc lộ 1A không đi qua thành phố này :

**A.** Cần Thơ. **B.** Việt Trì. **C.** Thanh Hoá. **D.** Biên Hoà.

**Câu 41:**  Hạn chế lớn nhất của ngành vận tải đường sông của nước ta là :

**A.** Chỉ phát triển chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.

**B.** Bị hiện tượng sa bồi và sự thay đổi thất thường về độ sâu luồng lạch.

**C.** Lượng hàng hoá và hành khách vận chuyển ít, phân tán.

**D.** Sông ngòi có nhiều ghềnh thác, chảy chủ yếu theo hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 42:**  Ngành hàng không nước ta có bước phát triển rất mạnh chủ yếu nhờ:

**A.** Huy động được các nguồn vốn lướn từ cả trong và ngoài nước

**B.** Có chiến lược phát triển táo bạo, nhanh chóng hiện đại hóa cơ sở vật chất

**C.** Có đội ngũ lao động trình độ khoa học kĩ thuật cao

**D.** Mở rộng thành phần kinh tế tham gia khai thác các chuyến bay trong nước và quốc tế

**Câu 43:**  Thành phố nào dưới đây hiện nay không có nhà ga đường sắt

**A.** Hà Nội **B.** Hải Phòng **C.** Đà Nẵng **D.** Cần Thơ

**Câu 44:**  Sân bay đang hoạt động ở Bắc Trung Bộ là :

**A.** Huế, Đà Nẵng, Phú Bài, Chu Lai, Phù Cát. **B.** Đà Nẵng, Phú Bài, Phù Cát, Chu Lai.

**C.** Phú Bài, Chu Lai, Vinh. **D.** Vinh, Phú Bài.

**Câu 45:**  Phát biểu nào sau đây chưa đúng?

**A.** Hệ thống đường bộ nước ta đã và đang hội nhập vào hệ thống đường bộ trong khu vực

**B.** Hệ thống đường sắt nước ta đã đạt được tiêu chuẩn đường sắt ASEAN

**C.** Trong những năm qua, nhiều tuyến đường cao tốc đã được xây dựng và đưa vào vận hành

**D.** Phần lớn các tuyến đường sắt ở nước ta hiện nay có khổ đường nhỏ

**Câu 46:**  Trong số các tuyến đường sắt sau đây, tuyến dài nhất là

**A.** Hà Nội – Hải Phòng **B.** Lưu Xá – Kép – Uông Bí

**C.** Hà Nội – Thái Nguyên **D.** Hà Nội – Lào Cai

**Câu 47:**  Ngành hàng không nước ta là ngành non trẻ nhưng có những bước tiến rất nhanh vì

**A.** phong cách phục vụ chuyên nghiệp.

**B.** thu hút được nguồn vốn lớn từ đâù tư nước ngoài.

**C.** chiến lược phát triển táo bạo, cơ sở vật chất được hiện đại hoá.

**D.** được nhà nước quan tâm đầu tư nhiều.

**Câu 48:**  ý nào sau đây đúng khi nói về giao thông nước ta hiện nay?

**A.** Hệ thống đường bộ nước ta chưa hội nhập vào hệ thống đường bộ trong khu vực

**B.** Tất cả các thành phố trực thuộc Trung ương đều có hệ thống đường sắt

**C.** Trong những năm qua, nhiều tuyến đường cao tốc đã được xây dựng và đưa vào vận hành

**D.** Tất cả các tuyến đường sắt ở nước ta đều có khô đường nhỏ

**Câu 49:**  Loại hình vận tải có vai trò không đáng kể về vận chuyển hành khách của nước ta là :

**A.** Đường ô tô, đường sắt, đường sông, đường hàng không.

**B.** Đường sắt, đường sông, đường hàng không.

**C.** Đường sông, đường hàng không, đường biển.

**D.** Đường biển.

**Câu 50:**  Các đầu mối giao thông quan trọng ở nước ta xếp theo thứ tự từ Bắc và Nam là

**A.** Hà Nội, TP Hồ CHí Minh, Đà Nẵng **B.** Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh

**C.** Đà Nẵng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh **D.** TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 11 | B | 21 | D | 31 | C | 41 | B |
| 2 | B | 12 | B | 22 | D | 32 | A | 42 | B |
| 3 | D | 13 | A | 23 | D | 33 | B | 43 | D |
| 4 | A | 14 | C | 24 | C | 34 | C | 44 | D |
| 5 | B | 15 | C | 25 | A | 35 | C | 45 | B |
| 6 | A | 16 | D | 26 | B | 36 | C | 46 | D |
| 7 | D | 17 | D | 27 | D | 37 | B | 47 | C |
| 8 | C | 18 | C | 28 | C | 38 | C | 48 | C |
| 9 | B | 19 | C | 29 | B | 39 | C | 49 | D |
| 10 | A | 20 | C | 30 | B | 40 | B | 50 | B |